

ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC ĐẠI SỐ 2, lần 1
LỚP K53H, HỌC KỲ II, NĂM HỌC 2008-2009
GIÁO VIÊN: GS. NGUYỄN TIẾN KHIÊM

TT	MS SV	Họ và tên		Ngày sinh	CC	KT	THI	TB	Ghi chú
1	08020004	Phạm Hoàng	An	16/11/1990				-	Bỏ học
2	08020016	Nguyễn Thế	Anh	15/3/1989	8	8,0	5,0	5.9	
3	08020020	Phan Đức	Anh	7/9/1990	8	7,0	8,0	7.8	
4	08020028	Lương Văn	Bách	13/5/1990	9	9,0	8,0	8.3	
5	08020026	Nguyễn Đức	Bảo	19/12/1990	8	8,0	7,0	7.3	
6	08020029	Đoàn Hữu	Bắc	18/9/1990	7	10	8,0	8.3	
7	08020495	Tô Hoàn	Bắc	12/3/1989	7	7,0	-	-	bỏ thi
8	08020048	Phùng Minh	Chung	25/8/1989	8	7,0	6,5	6.8	
9	08020054	Đỗ Quốc	Cường	20/05/1990	8	9,0	3,0	3.9	thi lại
10	08020085	Nguyễn Việt	Dũng	30/6/1990	9	6,0	1,5	3.9	thi lại
11	08020090	Nguyễn Đại	Dương	19/10/1990	7	7,0	5,5	6.0	
12	08020073	Đỗ Văn	Duy	13/7/1990	8	9,0	6,0	6.8	
13	08020097	Đinh Văn	Đạt	9/7/1990	8	7,0	5,5	6.1	
14	08020095	Nguyễn Văn	Đại	4/5/1990	10	10	9,5	9.7	
15	08020104	Kim Văn	Điệp	25/3/1990	9	9,0	3,0	3.9	thi lại
16	08020115	Đỗ Văn	Đức	17/2/1990	9	10	7,0	7.8	
17	08020127	Nguyễn Trọng	Giảng	6/1/1988	9	10	7,0	7.8	
18	08020139	Nguyễn Đăng	Hải	13/4/1989	9	8,0	2,0	3.9	thi lại
19	08020169	Nguyễn Văn	Hoạt	25/6/1990	9	8,0	4,0	5.3	
20	08020178	Phạm Văn	Huy	18/8/1990	8	9,0	6,5	7.2	
21	08020151	Lê Xuân	Hiếu	11/2/1990	9	9,0	7,5	8.0	
22	08020179	Phùng Quang	Huy	24/9/1990	9	10	8,0	8.5	
23	08020199	Chu Văn	Hữu	11/10/1990	9	8,0	9,0	8.8	
24	08020208	Lưu Trường	Khánh	29/6/1990	10	10	8,0	8.6	
25	08020213	Nguyễn Thiện	Khiêm	8/2/1990	9	10	6,0	7.1	
26	08020214	Ngô Văn	Khiết	18/7/1990	7	10	7,5	8.2	
27	08020223	Trịnh Văn	Kiên	6/12/1990	9	6,0	6,5	6.7	
28	08020224	Vũ Văn	Kiệt	10/6/1990	8	8,0	6,5	7.0	
29	08020540	Trần Văn	Kiểu	10/7/1990	8	7,0	6,0	6.4	
30	08020227	Lê Đình	Lâm	4/11/1990	8	9,0	10	9.6	
31	08020233	Ngô Tuấn	Linh	17/9/1990	7	7,0	6,5	6.7	
32	07020259	Dương Đức	Lợi	9/12/1989	9	8,0	6,5	7.1	
33	08020252	Mạc Văn	Lượng	4/1/1990	9	8,0	7,5	7.8	
34	08020256	Chu Quốc	Mạnh	6/10/1990	9	9,0	5,5	6.6	
35	08020263	Nguyễn Văn	Minh	29/1/1990	8	7,0	7,5	7.5	
36	08020534	Vũ Ngọc	Mỹ	11/2/1987	8	3,0	7,0	6.3	
37	08020295	Đỗ Lê An	Phương	8/3/1990	9	8,0	8,0	8.1	
38	08020513	Trần Quốc	Quân	15/5/1990	10	10	10	10.0	
39	08020515	Đỗ Văn	Quyền	10/9/1989	9	9,0	7,5	8.0	
40	08020326	Hà Văn	Sâm	11/9/1990	9	9,0	8,5	8.7	
41	08020330	Lê Ngọc	Sơn	11/2/1990	8	7,0	9,0	8.5	

42	08020490	Hồ Quang	Sáng	15/12/1990	8	6,0	5,5	5.9	
43	08020516	Lã Trung	Son	11/8/1990	9	8,0	4,5	5.7	
44	08020348	Đặng Tuấn	Thanh	28/10/1990					Bỏ học
45	08020355	Đặng Lê	Thành	12/11/1988	9	9,0	6,0	6.9	
46	08020375	Ngô Quang	Thắng	26/1/1990	7	6,0	6,5	6.5	
47	08020400	Nguyễn Văn	Thức	28/3/1990	9	6,0	4,5	5.3	
48	08020404	Đỗ Văn	Tiến	27/9/1990	8	8,0	1,5	3.9	thi lại
49	08020451	Nguyễn Duy	Tùng	8/12/1990	8	10	5,0	6.3	
50	08020457	Trần Đình	Tùng	25/10/1990	9	6,0	7,0	7.0	
51	08020465	Phạm Thanh	Tư	5/6/1990	8	8,0	5,0	5.9	
52	08020527	Nguyễn Văn	Tuấn	28/04/1990	9	9,0	8,5	8.7	
53	08020345	Nguyễn Văn	Tân	12/5/1990	8	8,0	5,0	5.9	
54	08020374	Mai Huy	Thắng	16/4/1990	8	5,0	5,5	5.7	
55	08020419	Vũ Bảo	Trung	15/1/1990	9	9,0	5,5	6.6	
56	08020477	Ngô Quang	Vũ	1/9/1990	8	6,0	6,5	6.6	

Phòng Đào tạo

Giảng viên


Nguyễn Văn Kiên